

Câu Chuyện Gia Đình Của NT Đỗ Hữu Tùng, K16

TÂN AN ĐOÀN VĂN TĨNH, K22

Người con gái từ trong ngưỡng cửa một căn phố trên đường Hoàng Diệu vội vã bước ra nhỏ nhẹ xin lỗi mọi người và hỏi một người bạn của chúng tôi anh Nguyễn Đình Thái, anh người Huế nhưng sinh sống và làm việc ở tiểu khu Quảng Trị, tính tình vui vẻ:

- Xin lỗi có phải các anh vừa mới được ra tù.
- Dạ phải.

Chị nói thực nhỏ:

- Xin lỗi, cho em hỏi: Các anh có ai thuộc đơn vị Thủy Quân Lục Chiến không? Có, Thái chỉ vào tôi.

- Nếu các anh không phải bận rộn, gia đình em hân hạnh mời các anh vào nghỉ chân một lúc có được không?

Thái nhìn bạn bè hỏi ý kiến. Anh Phù Chí Phụng và Nguyễn Văn Lợi nhanh nhẩu

- Các bạn có đồng ý không?

Chúng tôi thấy cũng chẳng có chi phải vội vàng, hấp tấp đều gật đầu, đồng ý.

Bước vào căn nhà, tôi kín đáo nhìn quanh, đây là một căn nhà kiến trúc theo lối cổ, nghiêm trang, bình thường. Cô dẫn chúng tôi vào nhà giữa nơi đây có bộ bàn trường kỷ nhiều ghế và mời ngồi, vui vẻ nói, các anh chờ em một tí nghe. Chừng vài phút cô hướng dẫn một bà cụ và vài người chị trong gia đình đến chào hỏi chúng tôi. Bà cụ cười nói.

- Hân hạnh chào và chúc mừng các anh đã qua được những ngày tháng lao đao, hôm nay được trở về với gia đình. Và chúng tôi cũng hân hạnh mời các anh ở lại dùng cơm với gia đình chúng tôi, nghỉ ngơi rồi sáng mai đi có được không? Đồng ý nghe.

Chúng tôi lúng túng trả lời câu hỏi của cụ: thưa cụ cho chúng cháu cảm ơn thôi. Cụ xúc động nói.

- Thú thực với các anh gia đình chúng tôi muốn được mời các anh dùng một bữa cơm với tấm lòng, ngoài ra cũng có câu chuyện cần hỏi thăm các anh, mong các anh nhận lời. Tôi thưa với cụ, anh em bọn cháu sẽ ở lại dùng cơm với cụ nhưng xin phép cụ và gia đình sau khi dùng cơm xong chúng cháu xin từ giả.

Cụ yên tâm, thôi vậy cũng được, cầu mong chúng ta sẽ lại còn gặp nhau.

Cụ bảo cô con gái pha trà mời khách, thú thực chúng tôi ai cũng cảm thấy yên tâm và thoải mái qua từng lời nói, cử chỉ của mọi người trong gia đình này đâu rằng họ chưa hề quen biết với chúng tôi bao giờ.

Cụ nhìn từng người một và nét mặt thoải mái như được đón người thân trở về sau những tháng năm dài tù tội. Các cháu có ai cần thuốc men gì không, cụ lần lượt hỏi qua những người bạn của chúng tôi một cách cảm thông, dễ mến. Sau cùng cụ hỏi nhỏ.

- Xin lỗi ai là người lính Thủy Quân Lục Chiến? Chúng tôi nhìn nhau, một chút trao đổi nhưng không ngần ngại, tôi nói nhỏ.

- Cháu là Thủy Quân Lục Chiến.

Cụ vui vẻ.

- Giữa các anh em bác có thể nói chuyện với cháu có gì bất tiện không?

- Dạ, bác cứ nói.

- Vâng, bác cảm ơn, trên dáng mặt buồn bã như không còn niềm vui cụ kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về một người lính.

“- Trong gia đình bác cũng có người con trai đi lính Thủy Quân Lục Chiến, nghe như là anh ấy ở Lữ đoàn 369/TQLC sau khi không còn chức vụ chỉ huy một đơn vị (tuy rằng cụ đã lớn tuổi nhưng riêng trong suy nghĩ của tôi, cụ thực vô cùng tinh tế, ý nhị khi nói chuyện về người con của mình). Trước ngày 30 tháng 3 năm 1975, vào khoảng ngày 17, 18 tháng 3 năm 1975 bác biết Tùng đã theo Lữ đoàn chuyển quân về Đà Nẵng, nhưng Tùng cho biết anh vô cùng bận rộn không thể ghé thăm gia đình được,

hồi đó thành phố Đà Nẵng như đang sống trong cơn sốt kinh hoàng, trên đường phố đông người chạy ngược chạy xuôi hít hơi, hít hải. Cứ như thế, liên tục không làm ăn mua bán mà chỉ tìm đường về trong nam, cho đến chiều ngày 29 tháng 3 năm 1975 súng đạn nổ rang, âm ỉ liên tục từ hướng phi trường Non- Nước dội về, người ta cho gia đình bác biết chiến trận lớn đang diễn ra giữa TQLC và Việt Cộng, cả gia đình như đang ngồi trên đồng lúa, đang lo sợ nhiều thứ: Sợ cho Tùng, sợ cho TQLC, sợ chiến trận xảy ra lớn quá nguy hiểm cho thành phố, đến không ai nhớ phải ần núp vào những nơi đã chuẩn bị trong nhà, suốt đêm đó hoả châu được thả sáng trên trời mé bên phía An Hải. Qua đêm kinh hoàng đó, sáng hôm sau bọn nhỏ trong nhà quyết định đi tới nơi vừa xảy ra chiến trận hôm qua để tìm Tùng. Đang kể tự dưng bác im lặng một lúc thật lâu và thở dài... nơi đó không có Tùng, không có con của bác cho đến nay có lẽ Tùng đã không còn sống... và giòng nước mắt nóng đỏ dài trên má người mẹ với hơi thở yếu ớt uất nghẹn...

Trong căn phòng trở nên nặng nề, chỉ còn tiếng khóc nhỏ nhỏ của người con gái...

- Cháu ơi! Cháu là Thủy Quân Lục Chiến, cháu có biết Tùng ở đâu không? Tùng có còn sống không?

Tôi cúi đầu thực lâu để dần xuống sự xúc động và chua xót nghĩ về những người lính trận đã hy sinh, hy sinh từ gia đình đến sinh mạng và hy sinh đến cả bốn phận đời với người thân người yêu, nhưng khi ra đi lại không nói được một lời, dù chỉ một lời từ già, để tạ tội với những người thân yêu trong gia đình Tôi ngẩn lên nhìn cụ, tôi nhìn thực kỹ những đường nét quá đau thương đang còn vết hằn sâu trên đó dù ngày tháng gần chín, mười năm qua đã có phôi phai.

- Thưa bác, anh Tùng con của bác cấp bậc gì?

- Anh ấy là trung tá.

- Thưa bác, có phải là Trung Tá Đỗ Hữu Tùng không?

- Đúng rồi, là Trung tá Đỗ Hữu Tùng.

- Cháu là thuộc cấp của niên trưởng Tùng, NT Tùng cũng là đàn anh của cháu, cháu và NT đã có nhiều thời gian sống gần gũi trong cùng đơn vị. Sau khi anh ấy không còn giữ chức vụ LĐT/LĐ147, anh đã về Lữ đoàn 369 để phụ tá cho người bạn

cùng Khóa 16 Võ Bị Đà Lạt với anh, NT Nguyễn Xuân Phúc. Dầu rằng mắt chức, nhưng anh vẫn vui vẻ, hăng hái làm việc bên cạnh người bạn thân của mình... 9 năm trước, trước khi chiến trận xảy ra ở phi trường Non- Nước chừng 2 tiếng đồng hồ, lúc đó khoảng hơn 12 giờ trưa ngày 29 tháng 3 năm 1975 cháu đã nói chuyện với NT Tùng bằng máy truyền tin, ngày đó cháu là Trưởng Ban 3 của TĐ9/TQLC. Trong lần nói chuyện đó anh cho cháu biết sẽ có một đơn vị nhỏ của TĐ2/TQLC đón đơn vị cháu phía bên kia sông Hàn, và TĐ9/TQLC sẽ được tiếp lên tàu để về Cam ranh, nhưng rất tiếc sự tiên liệu hoàn hảo đó của một một Cấp chỉ huy lại không may mắn được thực hiện và cũng chẳng bao giờ được thực hiện. Sau đó cháu và NT Tùng không bao giờ còn nói chuyện và gặp nhau nữa. Và bác cũng đã biết sau trận đánh đó cháu bị bắt và vào tù cho đến hôm nay.

Người đàn bà ngậm ngùi nhìn tôi, cô gái đứng sau lưng ngưng tiếng khóc và nói rất nhỏ.

- Thưa, em có thể được biết tên anh không?

- Dạ, tôi tên Tịnh, tên Đoàn Văn Tịnh.

- Anh Tịnh, anh Tùng là anh rể của bọn em.

Tôi quay lại nhìn người con gái, trong dáng mặt hiền hoà và buồn phiền đó tôi thấy quen thuộc, đúng rồi quá quen thuộc, tôi nhắm mắt hình dung tới một người, người đàn bà mảnh mai và hiền hoà nhâu hậu có nét mặt và dáng dấp tựa như người con gái đang đứng sau lưng tôi... Chị Liên vợ anh Tùng

- Bác ơi, cháu muốn hỏi chuyện này.

- Cháu muốn hỏi về chuyện chi?

- Chị Liên bây giờ đang ở đâu, cháu có thể biết được không?

Bà cụ ngạc nhiên, sao cháu lại biết Liên, có vẻ thân thiện như vậy.

- Thưa bác ngày đó...MCháu và anh chị Tùng đã quen biết nhau lâu lắm rồi...

“ Vào cuối năm 1967, sau 2 năm chấm dứt thụ huấn tại Quân trường Võ Bị Đà Lạt, chúng tôi có được 2 tuần nghỉ phép rồi sau đó từ giã gia đình về đơn vị, tôi tình nguyện gia nhập Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến nên trình diện ở BTL/TQLC số 15 Đường Lê Thánh Tôn, Sài Gòn. Có một tuần theo học khóa huấn

luyện kỹ thuật leo lưới ở Trung Tâm Huấn Luyện TQLC và từ đó được phân chia về Tiểu đoàn tác chiến.

“... Ngày đó tôi được phân phối về TĐ5/TQLC với 2 người bạn cùng khóa 22, Dương Công Phó và Nguyễn Trúc Tuyền. Tôi được tiểu đoàn chỉ định về Đại Đội 4 Tiểu Đoàn 5 TQLC đang nghỉ quân tại quận Giáo Đức Mỹ Tho. Ngay chiều hôm đó tôi trình diện người Đại Úy ĐĐT/ĐĐ4, anh có dáng dấp thực nho nhã, nét mặt nghiêm chỉnh, đẹp trai, có làn da ngăm ngăm, tên anh- Đỗ Hữu Tùng. Sau những thủ tục và những lời dặn dò nhẹ nhàng như tâm sự, tôi dùng cơm tối với anh. Từ sau đó, tôi đi vào chiến trận với đời sống của một người lính trận thực sự, chức vụ Trung đội Trưởng Trung Đội 3/ ĐĐ4/ TĐ5/ TQLC. Chiến trận liên miên không ngưng nghỉ, dù rằng TĐ5 vừa mới tạo một chiến thắng lớn hôm qua tại chiến trường Giáo Đức, trên kinh Rạch Ruộng Quân Khu 4, rồi một chiến thắng nữa vào cuối tháng chạp ở Bồng Sơn. Đúng ngày mùng 3 Tết Mậu thân đơn vị lại vội vàng cuốn gói di chuyển về Quy Nhơn, lên máy bay C.23 nhắm hướng của đất trời thẳng tiến mà mục đích gì có lẽ mọi cấp nhỏ như chúng tôi chưa thể biết được. Thôi thì đủ chuyện đoán mò đoán mẫm. Qua những ô kính nhỏ trên thân máy bay tôi thấy phía dưới là núi rừng, đất đỏ trùng trùng điệp điệp: Ô, cao nguyên... Tôi thầm nói với mình như vậy. Tự xưng đoàn tàu hình như trở hướng quay về trái và thẳng tiến Sài Gòn đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất.

Chúng tôi rời máy bay nhanh chóng chỉnh tề hàng ngũ trung đội, lên nhận lệnh. Trong dáng vẻ nghiêm trọng Đại Úy ĐĐT ban lệnh: Việt Cộng đã chiếm Sài Gòn, chúng ta có nhiệm vụ tái chiếm càng nhanh càng tốt, đơn giản. Chúng tôi vừa nghe lệnh vừa về lối tiến quân, mục tiêu, vị trí của bạn, của địch... khu vực Chợ Lớn.

Trên tấm bản đồ thành phố với những ô vuông lớn đầy màu sắc: Xanh, đỏ, đen, vàng của bút màu. Trận nào rồi cũng chỉ là chiến trận mà thôi, 3 ngày, 4 ngày là xong và chiến thắng không mấy khó khăn, gà đá trên đất nhà mà. Mùng 8 Tết tháng Giêng Âm lịch cùng với các đơn vị bạn nhanh chóng trả lại Thủ Đô cho dân chúng Sài Gòn: Dọn dẹp sạch sẽ, tu sửa hư hại để trở lại với đời sống bình thường. Còn chúng tôi tiếp tục lên xe GMC về

đường Bạch Đằng Gia Định tạm nghỉ quân, chờ lệnh hành quân tiếp.

Một đêm nghỉ ngơi bình an và thoải mái, sáng hôm sau thức giấc khá muộn, tề chỉnh quân phục lên nhận lệnh ở BCH/ ĐĐ. Người Đại Đội Trưởng gọn gàng với quân lệnh: Khuya nay chúng ta di chuyển ra Phi Trường Tân Sơn Nhất và sẽ đáp máy bay về giải tỏa Cố Đô Huế (người lính TQLC thiệt là hết biết chỉ trong gần một tháng mà bước chân đã dẫm lên cả 5 vùng chiến thuật từ Vùng 4: Mỹ Tho, Giáo Đức; Vùng 3: Bà Điểm, Cũ Chi; Vùng 2 với những rừng dừa bạt ngàn Bông Sơn, Tam Quan, Quy Nhơn, trở lại Biệt khu Thủ Đô với trận Tết Mậu Thân và nay lại về giải tỏa Cố Đô Huế, Vùng 1 Chiến thuật). Tin này đến với tôi đúng ý muốn vì tôi lại may mắn được dự trận chiến chiếm lại vùng quê hương mình, nơi tôi được sinh ra, lớn lên, học hành, bè bạn, giòng sông, những con đường ngày xưa tôi và bạn bè đã rong chơi, chiếc cầu trường tiền màu trắng bạc, từng góc phố quá sức quen thuộc và thân ái, nhất là có một điều tôi cần biết: cha mẹ và anh chị em tôi đang còn sống hay mất trong cuộc chiến này. Tự dưng tôi trở nên lo lắng vô cùng, nhắm mắt thực buồn tôi thầm đọc nho nhỏ cho mình nghe:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau,

Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Tôi im lặng cố che dấu những âu lo trong tận lòng mình, không có tí bình yên. Có ai đó vỗ nhẹ lên vai tôi, tôi giật mình nhìn quanh không còn ai hết những người bạn trung đội trưởng: anh Vinh, Đính, Lan luôn cả anh Đức ĐDP đã về tự bao giờ, chỉ còn lại một mình tôi với người ĐĐT. Niên Trưởng Tùng cười và hỏi, suy nghĩ gì vậy? Tôi vụng về xấu hổ trả lời nho nhỏ “không”.

- Có bà xã của anh tới thăm. Tịnh vô ăn cơm với anh chị nghe.

- Cám ơn NT, NT với chị cứ dùng cơm, tôi về có được không?

- Không được, NT Tùng vừa cười vừa nói, thôi bỏ đồ lên cái bàn này và vào đây ăn cơm.”

Và từ hôm đó tôi biết về chị Liên, chị ra trường Cán Sự Y Tế và làm việc ở BV Từ Dũ. Chị nói với tôi như thế. Trước mắt tôi chị Liên là một người đàn bà hiền lành, nói năng nhỏ nhẹ,

có thể nói chị vui vẻ, nhân hậu và cứ mỗi lần chị Liên có dịp ra vùng hành quân thăm NT Tùng, tôi thường được anh chị mời lên ăn chung một bữa cơm. Lần sau hết khi LĐ.258 đóng ở Cù hoan Quảng Trị, lúc đó NT Tùng đang giữ chức vụ LDP/ LĐ.258 và tôi làm Ban 3 /LĐ thay cho NT Mai Văn Tấn Khóa 21 bận tham dự khóa học (vào khoảng tháng 6 năm 1974 – 12 năm 1974). Chị lại ra Cù Hoan thăm anh và anh chị lại mời tôi dùng cơm. Đó là lần sau hết tôi ăn cơm chung với NT Tùng và chị Liên. Lần đó chị trở lại Sài Gòn với tâm trạng không mấy vui... Thừa bác cháu và anh chị Tùng quen nhau như thế đó.”

Chúng tôi xin từ già và rời căn nhà ẩm cúng mà cũng quá tội nghiệp này, căn nhà trên đường Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng. Và cũng từ nơi đó bọn người 6, 7 đưa chúng tôi cũng ngậm ngùi chia tay nhau người mỗi ngã tìm đường về quê nhà.

Ngay từ chiều hôm đó, tôi đáp chuyến xe lửa Đà Nẵng về Huế. Đáng ra tôi về Sài Gòn với gia đình nhưng tôi muốn về thăm lại cố hương sau gần 9 năm dài tù tội, thăm người em gái duy nhất còn ở lại nơi đây. Cô tên Bé lặn lội nuôi chồng, nuôi bầy con còn quá nhỏ cùng với người cha chồng già nua tội nghiệp, Thanh chồng của Bé là sĩ quan phòng 7 Kỹ Thuật, cấp bậc Đại Úy ở tù trên Bình Điền- Huế, tháng năm dài thăm thẳm, không biết sẽ đến lúc nào Thanh mới được trở về với vợ con. Tôi muốn thay mặt gia đình tôi để thăm em, sống với gia đình em với các cháu vài ngày, tạo cho em một niềm tin, em còn có anh và cả gia đình của chúng ta và tặng em một chút quà duy nhất còn lại mà tôi đã cẩn thận gìn giữ mang theo từ ngày đi làm người tù (chiếc nhẫn vàng y một chỉ, tôi nghĩ em rất cần trong những năm tháng khó khăn) rồi sau đó trở về với gia đình ở Sài Gòn mà không hối hận vì bản phận làm anh.

Và bất ngờ cũng nhờ chuyến đi về Huế này, tôi lại biết chuyện đau buồn của gia đình mình trong những năm tôi ở tù. Người cha thân yêu đã mất sau một cơn bệnh ở vùng kinh tế mới, gia đình đã cố giấu, không cho tôi biết từ năm 1977, năm đó mẹ và em tôi từ trong nam ra thăm tôi ở trại 2 Kỳ Sơn Quảng Nam. Ngày 13 tháng 6 tôi về tới nhà, sau gần 2 ngày với chuyến tàu hỏa trời ơi đất hỡi không thể tưởng tượng ra được là ngày nay trên quê hương mình có những chuyến tàu lửa lạ lùng như vậy.

Chị Liên, người vợ thân yêu của Niên trưởng Đỗ Hữu Tùng

Về tới Sài Gòn, gặp lại mẹ và các em vẫn bằng an mạnh khỏe đó là điều hạnh phúc trong tôi. Nghỉ ngơi 2, 3 hôm tôi lên đường tìm việc làm đầu rang trong người chẳng có một loại giấy tờ gì đáng kể để chứng minh thân phận mình, còn các em bảo tôi anh cứ yên tâm ở nhà một hai năm nghỉ ngơi, bọn em lo được, nhưng tôi thì nghĩ chỉ có việc làm mình mới khỏi mất công ngồi suy nghĩ nhiều chuyện không ích lợi gì, và mới giữ được phong cách thông giông tự tại của con người mà thôi.

Nên tôi với thằng bạn, cùng sống chung ở trại tù Kỳ Sơn, Thượng Đức, hán tên Đinh Văn Xiêm trước ở đơn vị Thiết Giáp. Chúng tôi quyết định đặt cái thùng gỗ nhỏ gần ngã tư xa lộ với hàng chữ: “Sửa chữa Robinet, hệ thống ống nước tại gia.” Ngày ngày khách hàng cũng có nhiều, những người đàn bà đi chợ qua về gọi 2 ông thợ bắt đắc dĩ về nhà sửa giùm bếp nước, ống nước, đâm ra cái việc kiếm sống và giải quyết tiền bạc nhỏ nhỏ theo kiểu này không khó.

Hán cười bảo với tôi, đơn giản với công việc không cần học nhiều, không phiền phức với mọi người sinh hoạt chung quanh và nhất là chẳng lộn xộn gì với công an đường phố, để bị bắt bẻ về luật lệ, tiền bạc hối lộ cũng không cần, ngày 2 bữa áo cơm dễ chịu, miễn là người chủ nhà đồng ý cho anh em mình đặt cái tủ nhỏ không choán lối đi ra, đi vô của họ. Buổi chiều dọn dẹp đầy cái thùng vào góc nhà gởi tạm, thế là xong, ngày ngày hai anh em vui vẻ làm việc và tha hồ chuyện trò, trời trăng mây nước.

Có tí phương tiện, tôi lại lên đường đi tìm chị Liên, nơi tới đầu tiên là bệnh viện Từ Dũ, nhiều lần người ta đã trả lời, chị Liên không còn làm việc ở đây nữa. Tôi muốn tìm chị để biết bây giờ chị đang làm gì, thằng Vũ đưa con duy nhất của anh chị đang sống ra sao, tôi nhớ Vũ ôm yếu lắm, gần một năm trôi qua, không ai biết chị ở đâu.

Tôi đã không còn làm nghề thợ sửa ống nước mà theo người cô họ đi buôn bằng tàu buồm. Một chuyến đem hàng từ Huế về Sài Gòn giao hàng cho các vợ ở Chợ Lớn xong là cô lên thanh toán tiền bạc. Còn tôi tiếp tục đặt hàng từ những nơi sản

xuất, từ các công ty ở Sài Gòn, trả tiền bạc đến ngày họ giao hàng nhập vào kho chờ đủ số các mặt hàng là hẹn tàu, thuê người bỏ xuống, chiếc tàu có trọng tải từ 200 đến 250 tấn, ở các bến cảng Bình Đông hay Chánh Hưng bên quận 9. Xong xuôi tàu ra cửa biển Vũng Tàu thẳng đường về Huế. Tôi tiếp tục phân phối cho con buôn ở chợ Đông Ba và các chợ chung quanh xong, sau đó cô thanh toán tiền bạc với họ theo sổ sách. Tôi lại tiếp tục công việc chạy khắp nơi Huế, Quảng Trị để lục lọi tìm mua hàng hóa. Công việc quá sức vất vả và nguy hiểm vì đó là những loại phế liệu chiến tranh như: Tôn, ri sắt, nhôm, vỏ đạn, đít đạn v.v. từ Huế, từ Quảng Trị. Bọn Công an gọi là đồ quốc cấm. Còn hàng Sài Gòn thì lại trốn thuế, hối lộ cho nhân viên thuế. Cứ việc trốn chui, trốn nhủi và công an cứ việc lùng bắt thâu mãi lộ giống như buôn lậu.

Hơn một năm trường như thế, tôi không đi buôn với cô nữa và trở về Sài Gòn, xuống ga xe lửa cuối đường Nguyễn Thông, đói bụng nhưng tôi leo lên chiếc xích lô đạp vì muốn về nhà nghỉ ngơi. Khi chạy ngang qua chợ Trương Minh Giảng nhớ là chưa sắm quà cho mẹ và các em, tôi nói người phu xích lô cho tôi xuống và đi vào chợ để mua quà. Qua mấy hàng trái cây bên ngoài là đến cửa chợ. Vừa qua khỏi bậc cấp hình như có ai đó vỗ nhẹ trên vai áo, tôi quay lại: Ô, ô chị Liên! Chị vui mừng: Anh Tịnh phải không? Phải, chị có khoẻ không, và đang làm gì? Chị chỉ tay về cái tủ mỹ phẩm cạnh đó cười nói: Chị bán những thứ này đây. Nhìn sơ qua những thứ chị bán, tôi yên tâm vì như vậy thì đời sống về vật chất có thể tạm ổn cho chị và cháu.

Hai chị em ngồi xuống cái bàn bán nước giải khát bên hông chợ gần tủ mỹ phẩm chị bán, kêu nước uống và chuyện trò. Tôi hỏi chị về có tin tức gì về anh Tùng hay không. Chị buồn bã nói cho tôi nghe:

"Sau ngày chiến trận ở Non Nước, chị nghe mấy người em trong gia đình qua bãi Non Nước tìm anh Tùng nhưng không có. Sau đó chị về nơi đó cùng với gia đình đi rất nhiều nơi để hỏi về tin tức anh, cứ vậy suốt mấy năm trời từ nơi này qua nơi khác, bạn bè, người quen, người thân vẫn không có manh mối gì. Chị khóc và bảo rằng: Tại sao vậy, họ đi đâu, họ về đâu, anh Phúc, anh Tùng người ta nói với chị họ đi với nhau, nhưng họ đi đâu.

Nghe tin, ngày TQLC kéo quân về Đà Nẵng ngày 17 tháng 3 năm 1975, ngày 22, 23 chị muốn ra Đà Nẵng nhưng không ra được vì không có máy bay, trong nhà bảo Tùng bận rộn không về nhà mẹ chị được. Lúc đó anh làm chi vậy, em có biết không, nói cho chị nghe đi.”

Giữa chợ đông người, tôi cúi đầu đưa mấy ngón tay quẹt lệ những giọt nước mắt sắp rơi xuống, nhưng cũng không tránh khỏi tiếng nấc nghẹn trong cổ họng, tôi không dám nhìn lên chị. Trong phút giây khoảnh khắc đó, tôi lại tự trách mình sao ngày đó đang học hành thuận lợi, một đời sống đầy đủ, với tâm trạng hăng say tiến về một tương lai sáng sủa, sống yên lành như chim trời thảnh thơi ngoài đồng nội mà tôi lại nổi khùng cất ngang tình nguyện lao vào quân đội, vào Võ Bị, rồi vào TQLC, để gần như suốt cuộc đời còn lại chỉ còn nghe tiếng khóc than đau thương, liên tục chứng kiến những hình tượng ly tang của thuộc cấp, của bè bạn và những người thân người yêu của họ, và phải giải quyết hàng trăm tình cảnh quá đau thương đến điên loạn, cho nhiều gia đình có người thân làm lính trận.

Trước mắt tôi, vô vàn sự việc tang thương như đang trở về. Ngày đó, một ngày sau chiến trận Mậu Thân, cùng với các đơn vị bạn chiếm lại Kinh Thành Huế trả về cho người dân Cố Đô giữa nỗi mừng vui lẫn với đau buồn vì cuộc thảm sát của VC vừa mới xảy ra hôm qua. Tiểu Đoàn 5/TQLC lại lặng lẽ lên đường về hậu cứ, được một cuộc đón tiếp buồn thảm của vợ con cha mẹ trong trại gia binh của Tiểu Đoàn, những tiếng hét thất thanh của những người vợ mất chồng, con mất cha, cha mẹ mất con, hình ảnh đó tôi đã rùng mình khiếp đảm.

Sau đó Tiểu Đoàn 5 chuẩn bị cho một cuộc hành quân tiếp. Kế hoạch, cẩn thận bí mật hơn, tất cả sĩ quan, binh sĩ cắm trại trăm phần trăm 2 ngày trước khi lên đường. Nhưng không hiểu tại sao, lúc 3 giờ sáng khi chiếc xe đầu của đoàn xe vừa mới lăn bánh ra khỏi công trại, hàng trăm thân nhân từ trại gia binh nằm lẫn ra giữa đường, cương quyết không cho xe qua. BTL phải xuống giải quyết lúc 10 giờ và hứa với thân nhân binh sĩ, đây chỉ là cuộc nghi quân ở rừng sát và thân nhân được phép đến đó để thăm và sống với binh sĩ và đoàn xe lui vào hậu cứ để chuẩn bị một cuộc hành quân như đã hứa.

Rời đến TĐ9/TQLC, sau chuyến Hành Quân Lam sơn 719, 810 đơn vị đưng trận trên sông Ba Lòng, đoàn máy bay phải quay đầu về đáp xuống phi trường Biên Hòa thay vì đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất như kế hoạch, đợi đêm xuống mới nhắm hướng hậu cứ TĐ9/TQLC chạy về, đoàn xe mới dừng trước sân Đại Đội. Tôi bước xuống xe đi vào văn phòng giữa những la hét khóc than, đòi trả chồng trả con, quanh tôi hình ảnh điêu tàn như ngày tận thế. Chưa kịp ngồi xuống ghế, một bà mẹ già lao thẳng vào người tôi với sắc mặt nhợt nhòa mắt hết thần sắc, tay níu lấy vai tôi, tay nắm lấy ngực áo tôi hét lên: Hãy trả lại con cho tôi, hãy trả lại con cho tôi! Con ơi là con, mẹ biết tìm con nơi đâu. Sau đó bà ngất xỉu.

Những năm tháng đó tôi đang lớn lên với tuổi 21, 22, 23, 24 tôi đã làm gì, tôi đã biết gì. trong tôi còn lại những rung rung và vụng về đau khổ.

Hôm nay, sau nhiều năm tháng làm một người tù khổ sai không tội danh trở về đây vẫn chưa đủ, vẫn còn nhận chịu những nhục nhằn, khôn khó vì những đau thương vẫn còn đang hiện diện.

- Chị Liên, chị Liên, bình tĩnh lại nghe tôi nói.

- Vâng, chị xin lỗi.

- Trong những ngày tù tội, tôi cũng từng đau khổ, cũng từng điên loạn. Nhưng có lúc tỉnh ra, tôi tự hỏi mình nên sống hay chết. Cuối cùng tôi quyết định phải sống, cũng như chị sau những tháng ngày dài đau khổ vì mất mát quá nặng nề, chị đã cương quyết phải sống để lo cho con cho thằng Vũ. Vậy chúng ta phải luôn tỉnh táo trong mọi lúc, bất cứ hoàn cảnh nào để còn đối phó với đời sống quá sức tàn nhẫn. Tôi sẽ nói cho chị nghe một câu chuyện. Chị lau nước mắt và chờ nghe tôi nói:

Ngày đó anh Tùng có nhiệm vụ phụ tá cho anh Phúc để điều động Lữ Đoàn về Đà Nẵng, với mục đích đánh chiếm lại ngọn đồi 1062. Nơi mà Bộ Binh, Nhảy Dù, Biệt Động Quân đã có quá nhiều mất mát. Ngày đó tôi cũng đã tự hỏi mình, đây là chuyện thật hay đã bị Mỹ đánh lừa, bởi vì chúng ta đang làm một công việc quá vô ích và nguy hiểm có thể đi vào mất nước. Tại sao lại vội vàng bỏ giới tuyến Quảng trị và sâu hơn nữa là bỏ Huế để kéo quân về đây đánh chiếm lại cái ngọn đồi 1062 vô tích

sự này để làm gì. Đến nỗi khi được lệnh rút quân khỏi giới tuyến Quảng Trị, tôi hỏi LĐ- Lệnh cho chúng tôi rời khỏi vị trí, nếu đơn vị thay chúng tôi không tới kịp thì sao? Lữ đoàn bảo: Cũng bỏ tuyến mà đi.

Ngày 27/3/1975 anh Tùng và anh Phúc gọi Thiếu Tá Thạnh và tôi đang đóng quân trên dãy núi Sơn Trà xuống BCH /LĐ tại Đại Lộ Quảng Nam, gọi là họp. Xuống tới BCH Lữ Đoàn, các anh cho biết 5 tiểu đoàn TQLC còn lại trên giới tuyến Quảng Trị đã tan tành một cách đau khổ. Địch quân lợi dụng sự rối loạn của dân chúng, đã dồn dập tấn công, pháo kích các tiểu đoàn không lên được tàu và họ đang di chuyển về hướng cửa Tư Hiền phía Nam cửa Thuận An chừng 60 cây số. Đó là một lườn cát mỏng không nơi che dấu, không chỗ ẩn nấp, hoàn toàn bị cô lập, lại càng không thể tác chiến được, chỉ làm bia cho hỏa lực của địch. Tôi giật mình hỏi NT Phúc: Tại sao vậy? Tại sao vậy và tôi cũng tự hỏi mình tại sao vậy? Tại sao lại tan tành một cách nhanh chóng dễ dàng lạ lùng vậy?... và tin lại đưa tới tập: Thiếu Tá Nguyễn Tri Nam thẳng bạn cùng Khóa 22 VB, Đại Úy Tô Thanh Chiêu người bạn đã cùng chúng tôi từng chiến đấu trong đơn vị được tặng cho mỹ danh TD5 Hắc Long “xuống Đông, Đông tỉnh, lên đoàn, đoàn tan” vừa tử trận. Ôi..! Anh Tùng đưa tôi ra ngoài nói nhỏ: Cần thận coi chừng chúng ta cũng sẽ chịu chung số phận như Lữ đoàn 147.

Mọi sự kiện xảy ra trước mắt rõ ràng và chính xác như $1+1=2$. Người Mỹ đang cùng VC toa rập đưa TQLC vào ngõ cùng với mục đích bán đứng miền Nam Việt nam. Họ đã làm theo yêu cầu của quân Bắc Việt như một điều kiện trao đổi: triệt TQLC là con đường ngắn nhất để chiếm lấy miền Nam

Biết vậy, nhưng không ai tránh khỏi thảm cảnh đó, nhất là đối với một cấp chỉ huy có tinh thần trách nhiệm trước sự tan tành của Tổ Quốc và danh dự của một sĩ quan, bên cạnh tình thương yêu thuộc cấp từng sống chết với đơn vị. Nên thà có chết thì chịu chung cái chết của đơn vị và thuộc cấp. Buồn thực, đến những giây phút cuối cùng giây chết của đơn vị, mà lòng tôi vẫn còn vô cùng đau xót vì sự chiến đấu thật sự quá cô đơn của bản thân và sự hy sinh không cần tính toán của thuộc cấp trước họng súng địch.

Chị có biết không, tôi có thể nói với chị rằng, nếu anh Phúc và anh Tùng không vì trách nhiệm, không vì danh dự thì tôi nghĩ rằng các anh đã rời khỏi bãi biển Đà Nẵng không khó, vì tôi biết một cách chắc chắn rằng, các anh có trực thăng. Vì là cấp chỉ huy, nên các anh phải có trách nhiệm lo cho các đơn vị còn kẹt lại, không thì số nhiên liệu này dễ dàng đưa các anh qua khỏi Quảng Ngãi và ung dung tìm phương tiện di chuyển về Nam. À quên nữa, tôi nhớ hôm bị chúng bắt đem về Quận 1 Đà Nẵng sau 2 ngày hồi cung, một buổi sáng họ gọi tôi ra bàn giấy và báo cho tôi biết rằng: Vì chính sách nhân đạo của đảng, anh được cho về, chờ khi nào cách mạng gọi thì đến để nghe thông báo. Trên đường đến nhà người quen ở Nại Hiên Tây, tôi bất ngờ đã gặp những người lính của mình (TĐ9 và TĐ6) họ tập trung ở 2 trại bán gỗ trên chợ Nại Hiên Tây để chờ ngày tìm đường về quê nhà. Các anh cho tôi biết có 2 người lính TQLC đã tự sát ở gần chủng viện, nếu về Đà Nẵng thăm bác, tiện thì chị ghé lại hỏi thăm ở chủng viện coi như thế nào nghe.

Tôi nghĩ cho đến hôm nay vẫn không có một tin tức gì của anh ấy, thì anh đã không còn nữa. Chị cứ yên tâm như vậy để lo cho Vũ, chẳng nên suy nghĩ mệt mỏi lắm mà không có ích lợi gì. Sau đó tôi kể cho chị nghe ngày ra tù, bất ngờ đi ngang qua phố Hoàng Diệu được cô em chị và bác gái đã đón tiếp nồng hậu với một bữa ăn trong gia đình rất thâm tình. Chị vui mừng lắm khi nghe tôi nói về gia đình chị ở Đà Nẵng.

Còn chuyện này nữa, khi nào chị về Đà Nẵng cho tôi kính gửi lời cảm ơn và thăm bác cùng các anh chị trong gia đình luôn bằng an, mạnh khỏe. Tôi từ già chị và hẹn khi nào thuận tiện sẽ ghé thăm chị và thằng Vũ.

Sau ngày tháng đó, tôi lo buôn bán đậu phộng ở tuốt Đức Hòa, Đức Huệ, Lộc Ninh thỉnh thoảng lâu lắm mới ghé thăm chị và chị đã trở lại làm việc ở bệnh viện Từ Dũ. Tôi sau những ngày dài buôn bán cũng trở về mở lớp dạy học tại nhà trước những mùa thi cử, mỗi năm dạy học chừng 4 tháng vì tôi rất yêu thích học trò và công việc dạy học. Hôm rời đất nước đi Mỹ vào tháng 6 năm 1994, tôi có ghé lại thăm chị. Chị cho biết hồi này thằng Vũ lớn lắm rồi. Tôi mừng cho chị và cháu.

CON GÁI HÀ NỘI XƯA DƯỚI GÓC NHÌN CỦA MỘT NGƯỜI CON SÀI GÒN



VŨ THỂ THÀNH

Mẹ tôi kể phục mấy cô gái Hà Nội lắm. Dưới con mắt của người nhà quê ra Hà Nội làm việc vặt, bà thấy các thiếu nữ nơi đây ứng xử khôn khéo, nói năng lễ độ, và khuôn phép lắm. Đó là chưa kể thêm thùa may vá, nữ công gia chánh... Nói chung là đảm. Mỗi khi thấy mấy cô Sài Gòn tân thời quá, tự nhiên quá, bà lại chẹp miệng, con gái Hà Nội đâu có thế. Bà nói riết, nói riết... khiến tôi ngờ... bà muốn thằng con của bà nên đi tìm một thiếu nữ Hà Nội.

Nhưng thế giới của tôi lại khác. Tôi sinh ra ở Sài Gòn, lớn lên ở Sài Gòn, bạn bè Sài Gòn. Trong đầu tôi, nếu có, cũng chỉ là con gái Sài Gòn cho hợp... thủy thổ.

Mà con gái Bắc (di cư 54) hồi đó gớm lắm, vòn qua vòn lại, làm duyên, đá lông nheo, ông ẹo làm điều đúng con trai Nam Kỳ đến là khổ. Một thanh niên xứ Biên Hòa đã phải cay đắng thế này:

*Em nhớ giữ tính tình con gái Bắc
Nhớ điều ngoa nhưng giả bộ ngoan hiền,
Nhớ khiêm nhường nhưng thâm ý khoe khoang,
Nhớ duyên dáng ngây thơ mà xảo quyết*

Tôi không có ý kiến gì về bài thơ trên, mà cũng chẳng đại gì có ý kiến. Mấy bà, mấy cô Bắc Kỳ đọc bài thơ trên có nổi con tam bành rửa xả, thì chắc cũng chỉ mình rửa mình nghe thôi, chứ tác giả, nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên chết rồi, chết trong một chiếc xe hơi cũ kỹ ở sân chùa bên California.

Dù sao cũng nên đọc tiếp thêm vài câu nữa mới thấy “cảm thương” cho tác giả:...

*Ta vẫn nhớ dặn dò lòng tha thiết
Nên vội vàng tin tưởng chuyện vu vơ
Nên yêu đương bằng gương mặt khờ khờ
Nên hùng hổ để đợi giờ thua thiệt...*

Những ngày sau 75, trên tivi Sài Gòn là những đoàn quân “chiến sĩ gái”, bước theo nhịp quân hành, chiếu cận cảnh với đôi mắt rực lửa căm hờn, giọng nói lạnh lạnh. Cảm giác đầu tiên của tôi với các cô gái Bắc Kỳ (thứ thiệt) là... ớn lạnh. Tôi cười, “Đấy con gái Hà Nội của mẹ đấy...” Bà cụ lại thở dài, chép miệng... “Hồi trước đâu có thế...”

Dĩ nhiên, mẹ tôi không thể phát hiện cái trò đánh lộn bề tiền của thằng con, tình bơ xem tất cả các cô Bắc Kỳ đều là các cô Hà Nội.

Thực ra trong đầu tôi cũng có một chút gì đó mơ hồ về con gái Hà Nội. Biết tả thế nào nhỉ! Có thể là hình ảnh dịu dàng đầm thắm của cô Liên trong Gánh Hàng Hoa, hay thiếu nữ tân thời một cách bảo thủ, không sao thoát ra khỏi vòng lễ giáo của cô Loan trong Đoạn Tuyệt. Tôi cảm được nỗi cô đơn của Loan khi thả bộ trên bờ đê Yên Phụ... Đại loại là tôi đã nhìn thiếu nữ Hà Nội qua lăng kính của những tiểu thuyết trong Tự Lực Văn Đoàn mà tôi được học thời trung học.

Cũng chẳng dừng ở đấy đâu. Khi đọc “Tuấn, chàng trai nước Việt”, một thứ tiểu thuyết hồi ký của Nguyễn Vỹ, tôi biết thêm rằng, các cô nữ sinh Hà Nội cũng lãng mạn ra rít. Họ kín đáo lập ra hội “Ái Tino”. Tino Rossi là ca sĩ người Pháp lừng danh thuở đó, và là thần tượng của vô số thiếu nữ, chẳng riêng gì thiếu nữ Hà thành. Cái “hội” kín đáo, chỉ lèo tèo dăm ba cô thế thôi, nhanh chóng tan hàng, và rồi mạnh ai người nấy tam tòng tứ đức, xuất giá tòng phu, công dung ngôn hạnh... Cái “lãng mạn tân thời” chỉ là đóm lửa, và họ nhanh chóng quay lại với sự thanh lịch, nề nếp theo giáo dục của gia đình. Năm 1980, lần đầu tiên tôi ra Hà Nội công tác. Anh bạn đồng nghiệp trẻ tuổi, tốt nghiệp từ Đông Đức, chờ tôi trên chiếc Simson lòng vòng Hà Nội. Nơi đầu tiên tôi muốn ghé thăm là phố Khâm Thiên. Anh bạn tròn xoe mắt, “Làm gì còn hồ bom mà ghé thăm”. Tôi chột hiệu vì sao

anh bạn ngạc nhiên, nhưng không thể giải thích. Môi trường giáo dục trong Nam ngoài Bắc khác nhau. Cái máu phóng đảng đã dẫn tôi đến phố Khâm Thiên, chứ không phải bom rơi đạn lạc ở đó. Đến, dù chỉ để nhìn vài căn nhà xiêu vẹo, cũng thỏa đôi chút tò mò về một thời vang bóng. Phong lưu tài tử giai nhân, đúng, nhưng không phải cách phong lưu của Vân Hạc trong Lều Chõng của Ngô Tất Tố. Anh chàng Vân Hạc khi chờ kết quả thi, ra vào chón ả đào để vui say bè bạn, để trấn an nhau, để bóc nhau, để chờ ngày bằng vàng ghi tên.

Tôi nhớ đến kiểu cách phong lưu của Cao Bá Quát, một tay chơi thứ thiệt, khi làm sơ khảo trường thi, tiếc bài thi hay mà phạm húy, đã dùng muối đèn để sửa. Việc lộ, bị kết án giao giam hậu, ông phải đi dương trình hiệu lực, nghĩa là đi làm phục dịch cho phái đoàn đi công tác nước ngoài. Con người tài hoa này, mang theo nỗi cô đơn đến phố ả đào giải sầu bên chén rượu, làm vài bài hát nói, đào nương hát, mình gõ nhịp...

Giai nhân nan tái đắc

Trót yêu hoa nên dan díu với tình

Mái tây hiên nguyệt gác chên chên

Rầu rĩ lắm xuân về oanh nhớ...

Cũng lần đầu ở Hà Nội, buổi chiều chập choạng tối, lang thang ở phố Huế, tôi thấy một bà đi xe đạp ngược chiều, bị cảnh sát ngoắc lại. Bà năn nỉ thông cảm? Không. Bà phân bua? Không. Bà cãi tay đôi với cảnh sát rằng, nhất định mình đúng. Lương và nhu yếu phẩm phân phối còn không đủ sống, đâu dễ gì chịu nộp phạt. Đôi co với nhau mà cả hai vẫn một mực xưng hô... đồng chí. Tôi phì cười. Hà Nội có những điều không nằm trong trí tưởng tượng của một người Sài Gòn, lần đầu ra Hà Nội như tôi. Bây giờ, Hà Nội khác xa rồi. Hà Nội nhiều nhà cao tầng, cầu vượt. Hà Nội nhiều xe hơi hơn, Hà Nội giàu hơn. Hà Nội không còn những cảnh cãi tay đôi với cảnh sát buồn cười như thế nữa. Hà Nội vẫn minh hơn, nhưng có thể họ phải “cãi tay đôi” với chính mình, khi mà còn những cảnh thanh niên thiếu nữ “à la mode” hái hoa, giẫm hoa bẻ cành để chụp ảnh, hay gào thét tung hô thần tượng mình tinh Hàn Quốc. Đó là chưa kể bún măng cháo chửi, rái rác vẫn còn đâu đó. Thương hiệu chãng? Tôi chịu! Ăn ngon mà nghe chửi, thôi thà ăn độn dễ nuốt hơn.

Tôi có bà bạn già (hơn tôi) là dân Hà Nội mấy đời. Cha bà là một trong số rất ít người xong bậc đại học thời Tây. Sau 54, nhà đông con, xoay sở không nổi, ông bố định cho 2 đứa con lớn tạm nghỉ học, đi làm rồi học bổ túc sau. Nhưng bà mẹ thì không, nhất quyết không. Bà đến gặp ông bà bác sĩ nhà bên mượn... tiền để các con tiếp tục ăn học. Họ cùng ở trong thành như bà, không vướng bận con cái, còn chút của ăn của để, đồng ý cho vay tín chấp, một thứ tín chấp tình người, thời nay khó tìm. Tôi hiểu ra, dân trí thức Hà Nội xưa có kiêu chơi “chẳng giống ai” (lúc này). Họ kín đáo giúp đỡ nhau trong những tình huống khắc nghiệt. Trong họ dường như chất “nhân” và lòng tự trọng được rèn luyện qua giáo dục, giấy rách phải giữ lấy lề. Mực đen và bão tố không thể vấy bẩn hay phá sập. Những năm sau 75, trong Sài Gòn tôi cũng thấy vài trường hợp như thế.

Bà bạn (già) này, về chuyên môn, thì kiến thức mênh mông chứ chẳng vừa. Ăn nói nhẹ nhàng, nhưng quyết liệt khi cần. Vậy mà cư xử thì cứ dạ dạ... cảm ơn. Bà nói chuyện với tôi cũng thế, cũng dạ dạ... cảm ơn. Tôi cười, sao chị khách sáo thế. “Không phải đâu, tôi được giáo dục trong nhà từ nhỏ như thế. Các anh chị em tôi cũng đều như vậy chứ chẳng riêng tôi. Hồi đi học, chỉ vì dạ dạ... cảm ơn mà chúng tôi bị phê bình là tiểu tư sản. Ông bà cụ dạy con nghiêm khắc lắm. Tôi là con gái, đi học về là phải tập tành bếp núc, ăn trái chuối là phải bẻ đôi. Ở trường là chuyện khác, còn về nhà là đâu ra đó, vào khuôn phép.” Tôi cũng nhận ra sự “khách sáo chân thành” của bà, chứ không phải khách sáo đả bôi.

Đạo sau này, vì công việc tôi thường ra Hà Nội. Đi ăn hàng với bè bạn ở đó thì không sao, nhưng hễ đi một mình là bị chặt (giá), dù chỉ là chai nước tinh khiết, 10.000 đồng ở quán ven đường phố cổ. Bị chặt riết thành quen. Tôi nhủ thầm, lần nào ra Hà Nội mà không bị chặt coi như trúng số. Dù tôi cũng có vài người bạn thân ở Hà Nội, nhưng giữa tôi và Hà Nội, dường như vẫn còn khoảng cách nào đó. Tôi đến Hà Nội như một kẻ xa lạ, đến như đi nước ngoài không cần visa.

Sài Gòn dễ hội nhập. Cứ ở Sài Gòn là thành người Sài Gòn. Chưa thấy mình là người Sài Gòn, ở lâu thêm chút nữa cũng

biến thành người Sài Gòn. Sài Gòn đồng hóa con người nhanh lắm.

Nhưng Hà Nội có lẽ khác, người ta đồng hóa Hà Nội như vũ bão, đồng hóa cạnh tranh từ nhiều nguồn khác nhau để tạo ra một văn hóa Hà thành hiện đại khó mô tả. Còn người Hà Nội đành phải co cụm, khép kín, và giáo dục con cái theo cách riêng của họ để bảo tồn... di sản. Giáo dục từ gia đình mới tạo ra gốc rễ, chứ không phải là quy tắc ứng xử, hay giàu sang, quyền thế.



Hà Nội nhiều hồ. Hà Nội đẹp vì hồ vào những buổi sáng thật sớm, khi trời còn nhá nhem. Sáng lên, Hà Nội biến mất. Con gái Hà Nội (xưa) chắc cũng thế. Cuộc đời dâu bể đã làm họ biến mất, nhưng thực ra cũng chỉ lẫn quất, âm thầm đâu đó thôi.

Năm ngoái, đi ngang qua ngõ nhỏ trong khu phố cổ, tôi ghé tiệm tạp hóa mua chai nước lạnh. Bà bán hàng dễ cũng gần 70, đưa chai nước: “Thưa, của ông đây, giá 5.000. Cảm ơn ông...” Tai tôi lùng bùng. Trong tiệm thức có cái gì nghe quen quen, đọc đâu đó rồi. Đã dọm chân đi, nhưng cũng quay lại: “Thưa bà, bà là người Hà Nội?”. “Vâng ạ, nhà tôi ở ngõ này đã ba đời rồi, từ thời ông nội tôi ra làm quan ở đây”.

Mẹ tôi nói đúng về con gái Hà Nội. Họ hiếm hoi, ẩn mình như giọt nước đọng ở mặt dưới của lá cây sau cơn mưa. Có duyên mới gặp, phải tìm mới thấy.

Tâm Thư Của Một Nàng Dâu Võ Bị.

Vợ NT Nguyễn Công Hiến - K15.

Lời đầu tiên, cho phép tôi, vợ của Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Nguyễn Công Hiến - Khóa 15 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, được xưng hô theo anh Hiến, vì lấy chồng nên tôi theo chồng.

Kính thưa quý Niên Trưởng, quý Niên Đệ, quý Phu Nhân thuộc Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

Thưa anh Võ Ý,

Sau khi đọc bài “LÙI MỘT BƯỚC” của anh được đăng trong Đa Hiệu số 125, từ trang 28 đến trang 35, tôi xin mạnh dạn trình bày những cảm nghĩ chân thành của một nàng dâu Võ Bị.

Qua bài viết, là một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 17 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, anh đã trình bày những quan tâm của mình đến một Tập Thể Võ Bị đang bị phân tán. Anh đã hy sinh, bỏ nhiều thời giờ, phân tách, trình bày, đề nghị cách giải quyết giúp các Cựu Sinh Viên Võ Bị có cơ hội “xích” lại gần nhau, sau một thời gian dài có khá nhiều mâu thuẫn.

Cách giải quyết của anh thật tuyệt vời. Chúng ta chỉ có thể giải quyết bằng cách DUNG HÒA, mỗi bên tự “LÙI MỘT BƯỚC” để đến điểm chung.

Từ ngày theo chồng, sáu mươi năm qua, trong vai trò của người vợ, ngoài bốn phận chăm lo gia đình, nuôi dạy con cái và phụ giúp chồng trong các vấn đề cần thiết, tôi ít có thì giờ theo dõi các tin tức của Tập Thể Võ Bị.

Sau ngày 30 Tháng Tư Năm 1975, được định cư tại Tiểu Bang Maryland, hai năm đầu chúng tôi phải thích ứng với hoàn cảnh, làm việc, lo sinh kế gia đình. Sau khi đã ổn định, vì tình tự Võ Bị, các anh em bắt đầu tìm đến nhau tha thiết mong được nối lại tình huynh đệ chi binh.

Các anh trong Khóa 15, cũng như các khóa khác, đã cùng nhau bàn thảo, nghĩ cách giúp đỡ các bạn cùng khóa, đồng môn, bảo lãnh các bạn theo lời yêu cầu. Nhờ chương trình HO.; các anh Quân Nhân thuộc các binh chủng, trong đó có các cựu Sĩ Quan Võ Bị, được định cư tại khắp nơi trên Thế Giới. Sau khi nhập cư vào Hoa Kỳ, các anh đã được các anh em Võ Bị cùng tiểu bang hăng hái hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm của người đến trước dù không lâu lắm, tìm việc làm, giúp các bạn đồng khóa tìm nơi ăn, chốn ở.

Một miếng khi đói bằng gói khi no. Hiểu được nỗi khó khăn như thế, các anh em không quên các bạn đồng khóa còn kẹt lại quê nhà, đang chờ tới lượt ra đi theo diện HO. Họ đã cùng nhau gây quỹ, đóng góp ít nhiều bằng hiện kim hay những gói quà thực dụng; mỗi năm gửi về biếu các bạn và gia đình trong đó có cả các Quả Phụ, Cô Nhi của những bạn đồng khóa đã nằm xuống.

Thời gian trôi qua, các anh đã cùng nhau thành lập Hội Võ Bị, bầu Hội Trưởng và Ban Đại Diện để tổ chức Tết, và kỷ niệm ngày mãn khóa.

Phần chúng tôi, các nàng dâu Võ Bị, phụ giúp chồng, cùng các chị em, chia nhau phụ trách các món ăn thuần túy Quê Hương. Trong bầu không khí vui vẻ và thân ái của mọi người, thức uống và bánh trái luôn được chuẩn bị đầy đủ. Những ngày sống ở Tiểu Bang Maryland, gần Tiểu Bang Virginia, chúng tôi đã sinh hoạt thường xuyên với các anh em và các nàng dâu Võ Bị. Đây là những kỷ niệm êm đềm, tốt đẹp mà chúng tôi khó quên. Gần đây, thỉnh thoảng vợ chồng chúng tôi có dịp trao đổi dăm ba câu chuyện về sinh hoạt Võ Bị. Anh đã kể sơ cho tôi nghe về những chuyện buồn, những rạn nứt, chia rẽ đáng tiếc xảy ra mấy năm qua. Khi nhắc đến những chuyện này anh chỉ biết buông tiếng thở dài.

Tuy anh Hiến vì lý do sức khỏe, không thường xuyên có mặt tại các sinh hoạt Võ Bị, nhưng anh vẫn giữ được tinh thần và trách nhiệm của một cựu sinh viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, giữ vững lập trường và tôn chỉ Võ Bị, biết kính trọng lễ độ với khóa trên, nhường nhịn thương mến khóa dưới,

giữ tư cách đứng đắn, dè dặt khi cần phát ngôn để giữ thuận hòa với đồng môn và giữ truyền thống Võ Bị.

Tôi xin trở lại bài viết “LUI MỘT BƯỚC” của anh Võ Ý. Sau khi đọc hết phần III, MỤC TIÊU CHUNG mà anh Võ Ý đã nêu lên đối với tập thể CSVSQ/ TVBQGVN, tôi hiểu rằng hai bên cùng chung một lý tưởng:

- Các Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN đều được đào tạo để lãnh đạo, chỉ huy. Họ đã được huấn luyện về cả hai phương diện: Văn, Võ kiện toàn, tác chiến thành thạo, sẵn sàng phụng sự Tổ Quốc, giữ yên cõi bờ.

- Cùng dùng chung Huy Hiệu Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

- Điều TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY

- Điều dùng Tên Đa Hiệu qua truyền thông.

- Điều dùng Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ

- Cùng mục tiêu chung, chống gian ác, cùng đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự Do Dân Chủ và Phú Cường.

Vậy thì tại sao cùng chung lý tưởng, cùng chung mục đích mà chúng ta không thể thuận hòa? Đến đây, tôi rất buồn, tim tôi nghẹn ngào tiếc nuối cho một Tập Thể Võ Bị đã và đang bị chia rẽ.

Vợ chồng tôi biết trong thâm tâm các anh em Võ Bị hầu hết đều muốn Tập Thể của chúng ta đoàn kết trở lại như xưa. Đa số chúng ta vẫn hy vọng những rạn nứt, bất đồng, chia rẽ đó sẽ được các anh em giải tỏa, sớm ngồi lại với nhau trong những ngày sắp tới.

Vì tình cảm gắn bó đối với Trường Võ Bị, những nòng dậu chúng tôi và các anh em, đã từng làm việc với nhau trong mấy chục năm, qua các sinh hoạt Võ Bị bên Miền Đông và trên khắp các Tiểu Bang. Không một giới hạn, không có thành kiến hay nghi kỵ lẫn nhau, tất cả chúng tôi từng gặp nhau hàn huyên, tâm sự vui buồn, sướng khổ. Giờ đây biết đến bao giờ chúng ta mới tìm lại được các kỷ niệm đáng nhớ ngày xưa?

Xin các Niên Trưởng, Niên Đệ và các anh em Võ Bị, hãy tiếp tay, khuyến khích các anh em bỏ qua những bất đồng, cùng ngồi lại với nhau để tìm ra cách thức giúp Tập Thể Võ Bị đoàn kết lại như xưa.

Đói với anh Hiến, sau những năm đối diện với căn bệnh hiểm nghèo, quan niệm của anh bây giờ cho rằng đời sống thật mỏng manh. Công danh, sự nghiệp, tiền bạc rồi cũng buông xuôi, chúng ta chỉ cầu mong có sức khỏe tương đối, được lúc nào hay lúc ấy.

Xin các anh em Võ Bị niệm tình tha thứ cho tôi, một nàng dâu Võ Bị, chỉ vì tha thiết mong ước Tập Thể Võ Bị được đoàn kết như xưa, để được vững mạnh và trường tồn.

Cùng nhau ngồi lại, các anh em sẽ viết lên một trang sử mới, giữ được lập trường Võ Bị truyền thống: “Tự Thắng Đề Chỉ Huy”.

Nếu có điều gì xúc phạm, quá lời, làm phật lòng các anh em, xin vì tình Võ Bị, tha thứ cho tôi.

Xin chân thành cảm ơn anh Võ Ý và các Niên Trưởng, Niên Đệ đã chia sẻ, đóng góp những ý kiến chân thành, phân tích cặn kẽ những lý do đưa đến bất hòa và đề nghị những điều xây dựng tốt đẹp.

Cầu xin anh linh các Chiến Sĩ, những người đã nằm xuống cho Tự Do, Quê Hương, Đồng Bào và cho chúng ta được sống, xin hãy phù hộ và dắt dìu các anh em Võ Bị cùng nhau ngồi lại hàn gắn những rạn nứt, đem lại đoàn kết, để Võ Bị được trường tồn dưới Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tung bay ngạo nghễ muôn đời, cho thế hệ sau được nối tiếp.

Xin chúc tất cả các anh em Võ Bị và gia đình luôn mạnh khỏe và hạnh phúc.

(Bài viết đã được anh Hiến xem qua.)



CHUYỆN TRONG NHÀ

Tôi xin mạn phép tỏ bày ý kiến của một thành viên trong Đại Gia Đình Võ Bị.

Tới thời điểm hôm nay, 07/18/23, xưng danh của TTNDH vẫn còn hiệu nghiệm đối với Tổng Hội do CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đình làm Tổng Hội Trưởng cho đến khi nào có sự việc “Thống Nhất”.

Nếu sự việc chưa Thống Nhất xảy ra “trước khi” đăng bài trên Đa Hiệu Magazine, thì danh xưng TTNDH vẫn phải được tôn trọng như đã được sử dụng từ xưa đến nay.

Tôi thành thực xin lỗi nếu tôi có nói sai điều gì.

Minh Nguyệt, K17/1
(*Nam Sinh Tín*)

Cháu Diễm Anh K17/2 thân mến,

Hôm nay chú đọc Mail cháu, chú cũng bồi hồi xúc động trước những lời chia sẻ của cháu. Thật ra khi cháu xuất hiện trước tập thể TTNDH chú rất mừng và thật vui vì từ nay TTNDH sẽ có thêm một thành viên có nhiệt tâm và vững vàng.

Chú xin chia sẻ để cháu rõ hơn về danh xưng TTNDH. Ngay sau khi Liên Hội VBAC được thành lập vào đầu thập niên 1990. Các bác và các chú đã xúc tiến ngay việc thành lập đoàn hậu vệ của mình khi nhìn con cháu đang sinh hoạt thật vui vẻ, hồn nhiên, đủ mọi lứa tuổi, nói đủ thứ tiếng dưới sự hướng dẫn của chú Hoàng Tôn Long, Khoá 31. Quan niệm chung của các chú, bác trước tiên làm thế nào để các cháu có được tình thân với nhau như anh em trong gia đình, còn việc xa hơn sau này sẽ tính, nên chọn danh xưng TTNDH. Với danh xưng này gia đình VB cũng như những ai biết về VB sẽ biết ngay đó là con cháu VB. Bao giờ các cháu vững vàng và sẵn sàng để thay thế cha chú thì sẽ đổi danh xưng là Hậu Duệ Võ Bị sẽ thích hợp hơn cũng không muộn. Và từ đó TTNDH, đối với chú, và các bác các chú cũng

như các cháu, đã trở thành hình ảnh rất thân yêu. Chúng ta luôn quý trọng những tình cảm cao đẹp, chân thành không câu nệ nhưng cũng không bao giờ chấp nhận giả dối, gian trá, hình thức bên ngoài. Hành động gian trá chẳng bao giờ che đậy được lâu, không phỉnh gạt được ai. Sự thật bao giờ cũng là sự thật. Đó là chân lý. Cháu hãy an tâm. Võ Bị là một tập thể có truyền thống, có tình cảm khắng khít được xây đắp ở trường Mẹ, được trui rèn ngoài chiến trường, trong ngục tù giặc cộng, có bất đồng nhưng không bao giờ bất hoà; sẽ không có một thế lực nào đánh sập được. Cháu hãy vững tâm dù có xót xa... chút đỉnh.

Thân chúc cháu luôn an lành. Chú luôn tin tin tưởng ở cháu và các cháu.

Chú Nguyễn Văn Nam, K20.

On Wed, 19 July 2023, 03:47

Con cảm ơn Cô Nam Sinh Tín - Minh Nguyệt K17/1 - chú Nguyễn Nam K20 và chú Võ Nhân K20 đã đọc và đồng cảm với tâm tình của con.

Con xin được đăng lại bài viết của chị Nguyễn Diễm Nga K17/2, về danh xưng TTNDH của chúng con.

Kính,

Nguyễn Hồ Diễm Anh K17/2

DANH “HIỆU” VÀ NGÔN “THẢO”

Năm 2020 đánh dấu Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tròn 20 tuổi.

"Đứa trẻ" này không phải bỗng chốc xuất hiện và lớn vụt lên như truyền thuyết Thánh Gióng làng Phù Đổng, mà nó đã được chào đời có "giấy khai sinh" hẳn hoi trong “sơ đồ gia phả”

của Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam từ thuở sơ sinh (tháng 5, 1999) và đã được nuôi dưỡng, giáo dục, hình thành nhân cách từng ngày một cho đến nay trong tình yêu thương của Đại Gia Đình Võ Bị.

Bỗng một hôm, tên tuổi của “Đứa trẻ” lại trở thành đề tài của... chuyện chữ nghĩa.

Có một điển tích xưa rất sâu sắc xoay quanh “chuyện chữ nghĩa” và đã đưa đến một cái kết đầy cảm động. Chuyện kể rằng Tào Phi, người con trai lớn được nối quyền cha là Tào Tháo vì muốn trừ khử em ruột rất tài giỏi đáng nể của mình là Tào Thực nên ra lệnh cho Tào Thực trong bảy bước phải làm một bài thơ với “chủ đề anh em” nhưng tuyệt nhiên không được dùng hai chữ “anh em”, nếu không xong sẽ bị chém đầu. Tào Thực bước đi bảy bước trong nước mắt ứa máu đọc bài thơ khiến cho Tào Phi nghe xong cả thẹn liền tha tội chết cho Tào Thực. Tào Thực đã mượn hình ảnh dùng cành đậu để nấu hạt đậu trong bài “Thất Bộ Thi” được lưu truyền mãi đến hôm nay như sau:

*Chữ đậu nhiên đậu ky,
Đậu tại phủ trung khắp.
Bản thị đồng căn sinh,
Tương tiễn hà thái cấp?*

*Tạm dịch:
Nấu đậu đốt cành đậu
Hạt đậu trong nồi khộc
Vốn sinh cùng một gốc
Sao nỡ đốt thiêu nhau?*

Những đứa trẻ “Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu” cũng đang khộc!

Và chúng cũng mong mỗi sẽ có một cái kết có hậu như chuyện xưa.

Trước, xin hãy cho chúng mạo muội xin thưa về chữ **DANH.**

Danh xưng "Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu" chính là cái tên mà Đại Gia Đình Võ Bị đã chọn đặt cho "đứa con" của mình biểu hiện lòng yêu mến, gửi gắm niềm kiêu hãnh và kỳ vọng vào thế hệ tiếp nối.

Ba chữ "Thanh Thiếu Niên" mang ý nghĩa tượng hình gọi lên hình ảnh của "nhiều" thế hệ, "nhiều" lứa tuổi nối tiếp nhau - biểu hiện cho tầm nhìn xa và mong ước của thế hệ thứ nhất, chứ không mang tính quy luật hạn chế lứa tuổi của những đoàn viên.

Thử hỏi trong mắt cha mẹ thì con cái có bao giờ "già" đi?

Cho dù có bao nhiêu tuổi đi nữa thì con cái vẫn là con cái, vẫn có lúc sai phạm lỗi lầm, và nhất là... "trúng không thể khôn hơn vệt".

Hai chữ "Đa Hiệu" được ghép phía sau là bắt nguồn từ tên gọi của tập san báo phát hành định kỳ tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam từ thập niên 60 dưới thời của vị chỉ huy trưởng, lúc bấy giờ là Đại Tá Trần Ngọc Huyền. Tập san Đa Hiệu được tái bản tại hải ngoại vào năm 1983 cho đến ngày hôm nay và đều đặn phát hành 3 số mỗi năm. Trong thời buổi công nghệ thông tin hôm nay, cố gắng để có được những ấn phẩm thơm mùi giấy mực trên tay chính là niềm kiêu hãnh của Đại Gia Đình Võ Bị

“Đa” là nhiều.

“Hiệu” là “Hiệu Năng”

"Đa Hiệu" có nghĩa là giỏi trong nhiều lĩnh vực.

Bởi vì Trường Võ Bị mong muốn đào tạo những tân sĩ quan "đa năng, đa hiệu" không những là vị chỉ huy giỏi trong thời chiến mà còn là nhà lãnh đạo xuất sắc trong thời bình: Bên cạnh chuyên giỏi về quân sự và khả năng chỉ huy, vị sĩ quan ấy cũng am tường về hành chính, quản trị, và hiểu biết về kỹ thuật, lịch sử, địa dư...vv.

Cho đến hôm nay thì hai chữ "Đa Hiệu" đã trở nên quen thuộc như "Lâm Viên", "Tự Thắng", "Đà Lạt" và được coi như là những dấu hiệu nhận biết về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hơn là những danh từ hoặc tính từ nguyên thủy.

Chính vì điều này mà Đại Gia Đình Võ Bị đã chọn "Đa Hiệu" trong tên gọi đặc biệt cho đứa con của mình. Họ đã mạnh dạn chọn sự khác biệt với cái tên "Hậu Duệ" vốn đã được rất nhiều đoàn thể khác trong cộng đồng sử dụng. Vì chỉ có những

ai thám đấm Tình Tự Võ Bị thì mới thấu hiểu được ý nghĩa của hai chữ "Đa Hiệu". Đó là lời khuyến khích và mong muốn các "Thanh Thiếu Niên" thế hệ tiếp nối hãy cùng một chí hướng: phát huy khả năng trong nhiều lĩnh vực và thực hiện được nhiều việc có ích cho tập thể.

Danh xưng "Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu" tự nhiên như dòng máu luân lưu có sẵn trong huyết quản của một đoàn thể bao gồm nhiều thế hệ con, cháu của các cựu sinh viên sĩ quan nhắc nhở họ gìn giữ "khí chất" Võ Bị. Trong khi danh xưng "Hậu Duệ Võ Bị" mang ý nghĩa khái quát dành cho những "người đời sau" đã ở một độ tuổi trưởng thành và đạt được những thành quả tốt đẹp xứng đáng được chấp nhận. Sự khác biệt không phải ở chỗ so sánh giữa hai tên gọi mà là niềm trân trọng và hiếu đễ, yêu quý cái danh xưng mà bậc cha mẹ đã chọn đặt cho mình.

Sau, xin lắng nghe chúng giải bày về chữ NGÔN.

Ngôn có phải chăng là khả năng nói khiến người khác "nghe"?

Nhưng nếu người khác không muốn "nghe" mà hơn nữa muốn "nhìn" thì phải thuyết phục họ bằng hành động cụ thể?

Phải chăng trong hai mươi năm trưởng thành từng ngày một, những đứa trẻ Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu ít nhiều cũng khá "được việc" trong một số điều đã được "nhìn nhận" như sau:

- Vận động cho đạo luật công nhận Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà: Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là lá cờ của chính nghĩa tại Virginia, Hoa Kỳ. Đến năm 2003, Thống Đốc Tiểu Bang Virginia đã ban hành nghị quyết Vinh Danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tại Richmond, Virginia (TTNDH Trần Quốc Dũng K6/2 và TTNDH Lữ Anh Thư K3/2). Chiến dịch Vinh Danh Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà đã ngày càng được lan rộng đến những quốc gia, tiểu bang, thành phố có đông Người Việt sinh sống.

- Năm 2015, gây quỹ yểm trợ việc thực hiện băng tên đường bằng tiếng Việt tại Houston, Texas, vinh danh Chiến Sĩ Vô Danh QLVNCH, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai K7, và Thiếu Tướng Phạm Văn Phú K8.

- Gây quỹ cứu trợ bão lụt năm 2000: "Thương Về Miền Tây", năm 2017: bão Harvey tại Miền Nam Texas, và ủy lạo các gia đình Cựu SVSQ/VB bị bão lụt làm tổn hại. Tại vài nơi, các

TTNDH tình nguyện tham gia những công tác dọn dẹp, sửa sang giúp đỡ nạn nhân bão lụt.

- Gửi quà Xuân đến các binh sĩ người Mỹ gốc Việt trên các chiến trường Trung Đông Năm (2002 - 2007)

- Tham gia hàng năm chương trình gây quỹ "Cám Ôn Anh" tri ân các Thương Phế Binh của QLVNCH, gửi quà "Cây Mùa Xuân" đến gia đình các Cựu SVSQ và Cô Nhi Quả Phụ Võ Bị hiện đang gặp cảnh khó khăn ở quê nhà.

- Gây quỹ và liên lạc tìm nhân sự trùng tu mộ phần của các tử sĩ VNCH tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà.

- Sáng lập Học Bổng Võ Bị để tài trợ bút mực cho các con cháu hiếu học của các CSVSQ tại Việt Nam.

- Tổ chức Đêm Thắp Nến Tưởng Niệm các Chiến Sĩ Vị Quốc Vong Thân tại tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ vào Đại Hội Võ Bị XX.

- Tổ chức Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị trong Đại Hội Võ Bị XXI (2018)

- Phát hành Lịch Cờ Vàng vào Mùa Xuân 2019, trong đó hình ảnh Cờ Vàng là tâm điểm của các đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trên khắp các tiểu bang của nước Mỹ và thế giới.

Những điều đã được thực hiện kể trên chính là "ngôn từ thảo kính" mà những đứa trẻ Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đang cố gắng xin thưa và mong mỏi được "Người Lớn" bao dung "lắng nghe" và khuyến khích, dạy bảo.

Tâm niệm của chúng trước sau vẫn là cố gắng giữ gìn sao cho "danh hiệu, ngôn thảo" xứng đáng với cái tên được đặt và hết mực tôn trọng tên gọi của những đoàn thể khác. Bởi đó mới chính là bản phận và Tinh Tụ Võ Bị thiêng liêng bất kể danh xưng để mỗi ngày thêm "siết chặt dây thân ái, gieo khắp đó đây những mầm sống vui."

Trân trọng,

Nguyễn Diễm Nga - K17/2

Kính Đại Gia Đình Võ Bị,

Mấy hôm nay con ngày nào cũng khấp khởi vào ĐĐTH để hóng tin thống nhất Tổng hội của quý chú bác .



Hôm nay con đọc được thông báo này vui thì vui lắm nhưng cũng có chút buồn.

Từ trước tới giờ, trong tất cả các văn thư được gửi ra từ Tổng hội, TTNĐH, tên gọi đã được các chú bác cân nhắc đặt cho chúng con, hậu duệ của các CSVSQ TVBQGVN, luôn được sử dụng. Như chú Kiều Công Cự, K22 có nhắc, thông báo này sẽ được đăng trên Đa Hiệu 126.

Được là con cháu của Đại gia Võ Bị luôn là niềm tự hào của con. Danh xưng “TTNĐH” đối với con thân thương lắm như danh xưng “Võ Bị” đối với quý chú bác vậy. Thông báo hôm nay không gọi chúng con là TTNĐH như thường lệ, con đọc mà thấy nao nao lòng...

Kính chúc Đại gia đình Võ Bị của con luôn được vui khỏe, bình an.

Kính,
Nguyễn Hồ Diễm Anh K17/2
